

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-3-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Diễm E, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Bà Hồ Thị Anh H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2021, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Diễm E trình bày:

Bà Lê Thị Diễm E và ông Nguyễn Thành A tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BB, thị

xã T, tỉnh Bình Dương vào ngày 25-8-2014, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại Tổ A, Ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên lớn tiếng cãi nhau, ông A nhiều lần đánh và chửi bà E. Bà E đã nhiều lần tha thứ cho ông A để vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc, chăm lo cho con cái, tuy nhiên ông A không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà E và ông A đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nay bà E xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thanh N, sinh ngày 07-10-2014. Bà E yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Đến ngày 14/02/2022, bà E thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung, yêu cầu giao con chung cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà E không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp:* Bản sao: Giấy chứng minh nhân dân; sổ hộ khẩu hộ khẩu; Giấy khai sinh con chung; Bản chính giấy đăng ký kết hôn.

*Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 15 tháng 3 năm 2022, ông Nguyễn Thành A trình bày:*

Ông A thống nhất về quan hệ hôn nhân, quá trình vợ chồng chung sống và về con chung như bà E trình bày. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Đến tháng 7-2020 bà E đã dọn ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà E khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông A, ông A không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thanh N, sinh ngày 07-10-2014. Ông A yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà E cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp:* Bản photo: Giấy chứng minh nhân dân.

*Biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 3 năm 2022, người làm chứng bà Hồ Thị Anh H trình bày:*

Bà H mẹ ruột của Nguyễn Thành A, là mẹ chồng của Lê Thị Diễm E. Sau khi kết hôn thì A và E chung sống với nhau tại nhà của bà H tại tổ A, Ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống thì hai vợ chồng có mâu

thuần, cãi vã và xô xát nhau, bà H nhiều lần khuyên nhủ hai con giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Tháng 7/2020, E tự ý dọn ra khỏi nhà sống riêng cho đến nay. Sau khi E bỏ đi thì A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lê Thanh N, sinh ngày 07-10-2014, bà H có hỗ trợ A trong việc đưa đón cháu đi học, hiện nay cháu N đang sinh sống ổn định với bố và bà nội, có cuộc sống đầy đủ.

### **Tại phiên tòa:**

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, tuy nhiên sau đó đã có văn bản trình bày ý kiến vào ngày 15-3-2022.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Diễm E, bị đơn ông Nguyễn Thành A và người làm chứng bà Hồ Thị Anh H có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ngày 14-02-2022, nguyên đơn bà E có yêu cầu thay đổi về việc giải quyết con chung, yêu cầu giao con chung cho bị đơn ông A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà E là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Lê Thị Diễm E, bị đơn ông Nguyễn Thành A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương vào ngày 25-8-2014, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2014 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo bà E trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, bà E cũng nhiều lần tạo cơ hội nhưng ông A vẫn không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng ông A không đến Tòa án làm việc, tham gia các buổi hòa giải để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ điều này thể hiện ông A không có thiện chí xây dựng gia đình. Hơn nữa, từ khi ly thân, ông A không đến thăm hỏi, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Ngoài ra, ông A có văn bản trình bày ý kiến nêu rõ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông A và bà E là trầm trọng, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn với nhau. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà E và ông A không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà E về việc xin ly hôn với ông A.

Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 115 ngày 18-11-2014 của Ủy ban nhân dân xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bà Em và ông An có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thanh N, sinh ngày 07-10-2014. Từ sau khi vợ chồng sống ly thân, ông A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà E hiện nay dọn ra ngoài sinh sống chưa có chỗ ở ổn định nên không có khả năng chăm sóc con chung tốt nên yêu cầu giao con chung cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với yêu cầu của ông A và nguyện vọng của con chung. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu, tiếp tục giao con chung cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Ông A không yêu cầu bà E cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà E về việc ly hôn với ông A. Giao con chung cho ông A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông A về việc không yêu cầu bà E cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244; các Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Diễm E về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Thành A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm E được ly hôn với ông Nguyễn Thành A.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Thanh N, sinh ngày 07-10-2014 cho ông Nguyễn Thành A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thành A về việc không yêu cầu bà Lê Thị Diễm E cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Diễm E chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0052401 ngày 04-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THADS thị xã Tân Uyên;
- Dương sự;
- UBND xã B, thị xã T;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đậu Thị Loan**

